

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Tờ trình số 92/TTr-STC ngày 18 tháng 08 năm 2023 của Sở Tài chính)

Căn cứ ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số /BC-STP ngày /08/2023 về Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Sở Tài chính Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp như sau:

| STT | Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp | Giải trình, tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính |
|-----|---|---|
| 1 | <p>1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo</p> <p>a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp (gồm cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) trên địa bàn tỉnh An Giang.</p> <p>b) Đối tượng áp dụng: Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và các đối tượng khác phục vụ cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.</p> | <p>Sở Tư pháp chỉ lập lại quy định tại dự thảo NQ, Sở Tài chính không thuyết minh, giải trình đối với nội dung này</p> |
| 2 | <p>2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật</p> <p>Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 quy định chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân; khoản 1, 2 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo đó Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND) là cần thiết và đúng thẩm quyền.</p> | <p>Sở Tư pháp chỉ nêu ra sự cần thiết và thẩm quyền ban hành văn bản, Sở Tài chính không thuyết minh, giải trình đối với nội dung này</p> |

| STT | Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp | Giải trình, tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính |
|-----|---|---|
| 3 | <p>3. Dự thảo Nghị quyết</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày tên cơ quan ban hành văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 57 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể: <i>“Tên cơ quan ban hành văn bản được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, cỡ chữ 13, phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng từ 1/3 đến 1/2 độ dài của dòng chữ và đặt ở giữa, căn đối so với dòng chữ.”</i></p> | <p>Đã tiếp thu và điều chỉnh</p> |
| 4 | <p>4. Dự thảo Phụ lục</p> <p>a) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dấu cách, cách viết hoa, chính tả trong toàn bộ dự thảo Phụ lục.</p> <p>b) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày viện dẫn theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>c) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định cụ thể dự thảo Phụ lục nhằm đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 2 Điều 62 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP</p> <p>d) Các nội dung, mức khi khác tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết, do Sở Tài chính phối hợp với cơ quan có liên quan để xác định đảm bảo phù hợp theo quy định và đảm bảo cân đối ngân sách</p> | <p>a) Đã tiếp thu và điều chỉnh</p> <p>b) Đã tiếp thu và điều chỉnh</p> <p>c) Đã tiếp thu và điều chỉnh</p> <p>d) Sở Tài chính đã phối hợp với cơ quan, địa phương có liên quan để xác định đảm bảo phù hợp theo quy định và đảm bảo khả năng cân đối ngân sách</p> |

| STT | Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp | Giải trình, tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính |
|-----|---|---|
| | <p>đ) Tại Công văn số 147/VP-CTHĐND của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh ý kiến: “<i>Tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 mục III “Chỉnh lý hoàn thiện các dự thảo nghị quyết trước và sau kỳ họp HĐND thông qua” . Đề nghị Sở Tài chính bỏ nội dung này ra khỏi chi cho công tác thẩm tra tờ trình, dự thảo Nghị quyết. Sau họp thẩm tra Ban mới tiến hành chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân thông qua. Ví thế nội dung chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Nghị quyết không nằm trong nội dung chi cho công tác thẩm tra tờ trình, dự thảo Nghị quyết. Đồng thời tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, tại tiết 4 khoản 3 Điều 1 soạn thảo văn bản góp ý; báo cáo thẩm định, thẩm tra văn bản của cơ quan thẩm định, thẩm tra, tiết 5 khoản 3 Điều 1 Chỉnh lý hoàn thiện đề cương nghiên cứu, các loại báo cáo, tờ trình văn bản, dự thảo văn bản, dự thảo chỉnh lý hoàn thiện đề cương nghiên cứu, các loại báo cáo, tờ trình văn bản, dự thảo văn bản nằm ở tiết 5 riêng biệt hoàn toàn tiết 4 báo cáo thẩm định, thẩm tra văn bản của cơ quan thẩm định, thẩm tra”</i></p> <p>- Tại khoản 1 Điều 126 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “Điều 126. Trình tự xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh</p> <p>1. Việc xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân được tiến hành theo trình tự sau đây:</p> <p>a) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết thuyết trình dự thảo nghị quyết;</p> <p>b) Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra;</p> <p>c) Hội đồng nhân dân thảo luận;</p> <p>d) Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Ban của Hội đồng nhân dân được phân công thẩm tra chủ trì, phối hợp cơ quan, tổ chức trình, Sở Tư pháp giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết;</p> <p>đ) Hội đồng nhân dân thảo luận và biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết.”</p> | <p>đ) Nội dung này Sở Tài chính đã phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh rà soát, điều chỉnh, bổ sung theo quy định</p> |



| STT | Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp | Giải trình, tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính |
|-----|---|---|
| | <p>Từ quy định nêu trên, thấy rằng chính lý hồ sơ không nằm trong giai đoạn thẩm tra. Bên cạnh đó, việc chính lý dự thảo được thực hiện trước khi Hội đồng nhân dân thông qua, vì vậy, việc chính lý dự thảo sau kỳ họp Hội đồng nhân dân có phù hợp hay không.</p> <p>- Tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật quy định:</p> <p>“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:</p> <p>“Điều 4. Định mức chi cho các nội dung trong các hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật</p> <p>...</p> <p>5. Chính lý hoàn thiện đề cương nghiên cứu, các loại báo cáo, tờ trình văn bản, dự thảo văn bản: mức chi 900.000 đồng/lần chính lý; riêng văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân mức chi 300.000 đồng/lần chính lý.”</p> <p>Đề nghị Sở Tài chính xem xét ý kiến góp ý của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và nghiên cứu các quy định trên để quy định điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 mục III phù hợp hơn.</p> | |
| 5 | <p>5. Dự thảo Tờ trình</p> <p>a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày dự thảo Tờ trình theo góp ý tại khoản 3, 4 của Báo cáo này.</p> <p>b) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh từ “công văn” thành “Công văn” tại Mục III; từ “chủ tịch” thành “Chủ tịch” tại Nơi nhận.</p> | <p>a) Đã tiếp thu và điều chỉnh</p> <p>b) Đã tiếp thu và điều chỉnh</p> |

| STT | Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp | Giải trình, tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính |
|-----|---|--|
| | <p>c) Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cơ sở xây dựng các mức chi của dự thảo Phụ lục tại dự thảo Tờ trình.</p> | <p>c) Tại khoản 2 mục IV của dự thảo Tờ trình đã nêu cơ sở xây dựng mức chi.</p> |
| 6 | <p>6. Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách</p> <p>a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách theo góp ý tại khoản 3, 4, 5 của Báo cáo này.</p> <p>b) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh bổ sung nội dung của dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách theo Mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và quy định tại Điều 6, 7 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.</p> <p>c) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày các mục, khoản, điểm phù hợp (điểm: a, b, c, d, e,...; mở đầu là khoản I, 2 sau đó là mục II,...).</p> | <p>a) Đã tiếp thu và điều chỉnh</p> <p>b) Đã tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung</p> <p>c) Đã tiếp thu và điều chỉnh</p> |

